

Tỉnh thành: Bình Định (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V77-00003	BĐ-0233	Thịnh Phát 02	Cty TNHH Xây Dựng Hưng Phát	77 Trần Phú, Thành phố Qui Nhơn	17/04/2015	15/04/2016	00232/15V84
2	V77-00005	BĐ-0219H	Hồ Núi Một 02	Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định	Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn	22/03/2012	17/04/2013	00194/12V43
3	V77-00006	BĐ-0218H	Hồ Núi Một 03	Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định	Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn	22/03/2012	17/04/2013	00195/12V43
4	V77-00008	BĐ-0369 H	Bình Minh 07	Cty TNHH Lặn và kỹ thuật ngầm Bình Minh	36 Lê Duẩn, Thành phố Qui Nhơn	16/07/2011	08/07/2012	03643/11V50
5	V77-00009	BĐ-0239H	QN 039C	Xí nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải 201	59A Nguyễn Huệ, Thành phố Qui Nhơn	08/01/2012	14/10/2012	00946/11V43
6	V77-00010	BĐ-0259H	THUYỀN VẬN TẢI	Nguyễn Minh Thạch-DNTN Huyền Thảo	Cát Khánh, Huyện Phù Cát	16/11/2015	16/04/2016	01238/15V43
7	V77-00011	BĐ-0447H	THUYỀN VẬN TẢI	Doanh nghiệp tư nhân Tiến Phát	39A Nguyễn Lạc, P. Trần Phú, Thành phố Qui Nhơn	27/12/2015	16/06/2016	01385/15V43
8	V77-00018	BĐ-0466H	NGỌC CHÂU	Trịnh Minh Nguyên	Cát Khánh, Huyện Phù Cát	13/11/2015	16/05/2016	01239/15V43
9	V77-00021	BĐ-0238H	THUYỀN VẬN TẢI	Nguyễn Minh Hùng	Cát Khánh, Huyện Phù Cát	13/11/2015	10/04/2016	01192/15V43
10	V77-00022	BĐ-0153H	THUYỀN VẬN TẢI	Đặng Dương Vy Trúc	Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn	07/01/2016	17/06/2016	00040/16V43
11	V77-00023	BĐ-0459H	THUYỀN VẬN TẢI	Nguyễn Hữu Thành	Tổ 39 KV7, Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	09/12/2007	26/07/2008	00682/07V43
12	V77-00024	BĐ-0349H	CA NÔ CÔNG TÁC	Xí nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải 201	59A Nguyễn Huệ, Thành phố Qui Nhơn	28/11/2015	18/06/2016	01273/15V43
13	V77-00026	BĐ-0322H	Nguyễn Tứ	Nguyễn Tứ	Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn	31/01/2015	27/06/2016	01450/15V43
14	V77-00035	BĐ-0321H	NGUYỄN MINH PHÊ	Nguyễn Minh Phê	Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn	31/12/2015	27/06/2016	01451/15V43
15	V77-00036	BĐ-0439H	Hải Nguyên 2	Công ty TNHH Hải Nguyên	Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn	18/08/2015	21/02/2016	00785/15V43
16	V77-00042	BĐ-0401	BẢO TRẦN 01	Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trần	297 Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn	06/01/2011	05/06/2011	00001/11V43
17	V77-00043	BĐ-0402	BẢO TRẦN 02	DNTN Bảo Trần	297 Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn	05/01/2011	05/12/2011	00002/11V43
18	V77-00044	BĐ-0403	BẢO TRẦN 03	Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trần	297 Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn	05/01/2011	05/12/2011	00003/11V43
19	V77-00045	BĐ-	CA NÔ PCLB&QLĐĐ 01	Chi cục thủy lợi, ĐĐ & PCLB Bình Định	04 Thi Sách, Thành phố Qui Nhơn	10/09/2013	18/03/2014	00931/13V43

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V77-00046	BĐ-	BINH MINH	Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Kim Cúc	44-46 Nguyễn Hữu Thọ, Thành phố Qui Nhơn	27/04/2010	27/04/2011	00157/10V43
21	V77-00047	BĐ-	Bảo TRÂN 07	Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trân	297 Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn	28/08/2011	22/06/2012	00617/11V43
22	V77-00048	BĐ-	DTQG 38-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00502/07V43
23	V77-00049	BĐ-	DTQG 39-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00503/07V43
24	V77-00050	BĐ-	DTQG 40-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00504/07V43
25	V77-00051	BĐ-	DTQG 41-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00505/07V43
26	V77-00052	BĐ-	DTQG 42-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00506/07V43
27	V77-00053	BĐ-	DTQG 43-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00507/07V43
28	V77-00054	BĐ-	DTQG 44-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00508/07V43
29	V77-00055	BĐ-	DTQG 45-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00509/07V43
30	V77-00056	BĐ-	DTQG 46-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00510/07V43
31	V77-00057	BĐ-	DTQG 47-03	Cục dự trữ quốc gia (DTQG khu vực Nghĩa Bình)	705 Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	05/09/2007	16/08/2008	00511/07V43
32	V77-00067	BĐ-	Bảo TRÂN 05	Doanh nghiệp tư nhân Bảo Trân	297 Hùng Vương, Thành phố Qui Nhơn	28/06/2013	28/01/2014	00693/13V43
33	V77-00068	BĐ-0285	Quất Khánh	Nguyễn Văn Thọ	Cát Khánh, Huyện Phù Cát	04/10/2011	21/03/2012	00699/11V43
34	V77-00071	BĐ-	DT2.25.12	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	28/02/2013	25/02/2014	00133/13V43
35	V77-00073	BĐ-	Thuyền chở nước	Lê Thị Loan	Tổ 29, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	18/03/2013	09/08/2013	00203/13V43
36	V77-00074	BĐ-	Thuyền chở nước	Trần Bình Minh	Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	10/08/2012	09/02/2013	00679/12V43
37	V77-00075	BĐ-	Thuyền chở nước	Trần Văn A	Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	18/03/2013	09/08/2013	00204/13V43
38	V77-00076	BĐ-	Thuyền chở nước	Lê Văn Thêm	Tổ 29, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	18/03/2013	09/08/2013	00206/13V43
39	V77-00077	BĐ-	Thuyền chở nước	Võ Ngọc Minh	Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	18/03/2013	09/08/2013	00205/13V43
40	V77-00078	BĐ-	Thuyền chở nước	Nguyễn Hà Thu	Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	18/03/2013	09/08/2013	00207/13V43
41	V77-00081	BĐ-	Nhon Châu 01	Nguyễn Văn Lanh	Xã Nhơn Châu, Thành phố Qui Nhơn	12/11/2012	12/05/2013	00897/12V43

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V77-00082	BĐ-	Nhon Châu 02	Huỳnh Minh Châu	Xã Nhơn Châu, Thành phố Qui Nhơn	04/07/2013	12/11/2013	00645/13V43
43	V77-00083	BĐ-	Nhon Châu 03	Nguyễn Văn Thơm	Nhon Châu, Thành phố Qui Nhơn	13/06/2013	28/11/2013	00607/13V43
44	V77-00084	BĐ-	VAN LÂN 02	Doanh nghiệp tư nhân Văn Lân	45 Tháp Đôi, Thành phố Qui Nhơn	02/04/2013	02/10/2013	00224/13V43
45	V77-00085	BĐ-1005H	VĂN LÂN 01	Doanh nghiệp tư nhân Văn Lân	45 Tháp Đôi, Thành phố Qui Nhơn	26/10/2015	22/04/2016	01183/15V43
46	V77-00086	BĐ-	Hoa Hoa	Đoàn Nguyên	63 Phan Chu Trinh, Thành phố Qui Nhơn	05/04/2013	05/10/2013	00269/13V43
47	V77-00087	BĐ-	Tàu dịch vụ chở nước	Trần Bình Minh	Tổ 57, Phường Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	05/04/2013	05/10/2013	00268/13V43
48	V77-00088	BĐ-	Thuyền chở khách 8CV	Nguyễn Văn Minh	Xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ	05/04/2013	05/10/2013	00266/13V43
49	V77-00089	BĐ-1001H	Thuyền chở khách 15CV	Trần Văn Hiệp	Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát	13/11/2015	16/05/2016	01240/15V43
50	V77-00090	BĐ-	Hòa Phát	Công ty TNHH Hòa Phát	KV10 - Hải Cảng - Quy Nhơn, Thành phố Qui Nhơn	01/08/2013	01/08/2014	00668/13V43
51	V77-00091	BĐ-	Tàu Dịch vụ chở nước	Đinh Tấn Sĩ	Tổ 38, KV7, Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	20/08/2013	20/08/2014	00808/13V43
52	V77-00092	BĐ-	Tàu Chở Hàng Khô	Tạ Văn Hùng	Tổ 16, KV4, P.Lê Lợi, Thành phố Qui Nhơn	31/07/2015	28/01/2016	00836/15V43
53	V77-00093	BĐ-	DT2.60.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02502/13V15
54	V77-00094	BĐ-	DT2.61.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02503/13V15
55	V77-00095	BĐ-	DT2.62.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02504/13V15
56	V77-00096	BĐ-	DT2.63.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02505/13V15
57	V77-00097	BĐ-	DT2.64.13	Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02506/13V15
58	V77-00098	BĐ-	DT2.65.13	Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Qui Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02507/13V15
59	V77-00099	BĐ-	Tàu Dịch vụ chở nước	Võ Nguyên Đạt	KV11 - Hải Cảng, Thành phố Qui Nhơn	05/12/2013	05/06/2014	00909/13V43
60	V77-00106	BĐ-	XL 700	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P.Ngô Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	02/02/2016	00081/15V43
61	V77-00107	BĐ-	VX 1100	cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê lai, P. Ngô Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00084/15V43
62	V77-00108	BĐ-	VX 1100	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P. Ngô Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00085/15V43
63	V77-00109	BĐ-	FX 160	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P. Ngô Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00082/15V43

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V77-00110	BĐ-	FX 180	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P. Ngõ Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00083/15V43
65	V77-00111	BĐ-	VN 700	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P. Ngõ Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00086/15V43
66	V77-00112	BĐ-	VN 700	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P. Ngõ Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00087/15V43
67	V77-00113	BĐ-	XL 760	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, P. Ngõ Mây, Thành phố Qui Nhơn	03/02/2015	03/02/2016	00088/15V43
68	V77-00114	BĐ-	YAMAHA EXCITER 220	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, Thành phố Qui Nhơn	27/04/2015	27/04/2016	00330/15V43
69	V77-00115	BĐ-	BAYLINER 175	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, Thành phố Qui Nhơn	27/04/2015	27/04/2016	00327/15V43
70	V77-00116	BĐ-	MAXUM 2400SCR	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, Thành phố Qui Nhơn	27/04/2015	27/04/2016	00329/15V43
71	V77-00117	BĐ-	MAXUM 1800MX	Cty TNHH XNK Thành Châu	03 Lê Lai, Thành phố Qui Nhơn	27/04/2015	22/04/2016	00326/15V43
72	V77-00118	BĐ-	GLASTRON MX175	Cty TNHH Thành Châu	03 Lê Lai, Thành phố Qui Nhơn	27/04/2015	27/04/2016	00328/15V43
73	V77-00119	BĐ-1010.H	Tàu kéo Tân Lập	Công ty TNHH Tân Lập	TT Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân	22/04/2015	07/10/2015	00325/15V43
74	V77-00120	BĐ-	Dự trữ Nhà Nước DT2.11.15	Cục Dự trữ Nhà Nước khu vực Nghĩa Bình	Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Qui Nhơn	10/06/2015	10/06/2016	01043/15V15
75	V77-00121	BĐ-	Dự trữ Nhà Nước DT2.12.15	Cục Dự trữ Nhà Nước khu vực Nghĩa Bình	Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Qui Nhơn	10/06/2015	10/06/2016	01044/15V15
76	V77-00123	BĐ-	Tàu Chở Nước	Tạ Văn Hùng	Tổ 16, KV4, P. Lê Lợi, Thành phố Qui Nhơn	31/07/2015	28/01/2016	00835/15V43

Tỉnh thành: Bình Định (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V77-00060	BĐ-	PHAO NEO Số 1	Công ty xăng dầu Bình Định	85 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	19/10/2010	18/10/2011	00448/10V43
2	V77-00061	BĐ-	PHAO NEO Số 2	Công ty xăng dầu Bình Định	85 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	19/10/2010	18/10/2011	00449/10V43
3	V77-00062	BĐ-	PHAO NEO Số 3	Công ty xăng dầu Bình Định	85 Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	19/10/2010	18/10/2011	00450/10V43

(Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2016)

Tỉnh thành: Bình Định (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V77-00005	BĐ-0219H	Hồ Núi Một 02	Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định	Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn	22/03/2012	17/04/2013	00194/12V43
2	V77-00006	BĐ-0218H	Hồ Núi Một 03	Xí nghiệp dịch vụ khai thác thủy lợi Bình Định	Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn	22/03/2012	17/04/2013	00195/12V43
3	V77-00081	BĐ-	Nhơn Châu 01	Nguyễn Văn Lanh	Xã Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn	12/11/2012	12/05/2013	00897/12V43
4	V77-00082	BĐ-	Nhơn Châu 02	Huỳnh Minh Châu	Xã Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn	04/07/2013	12/11/2013	00645/13V43
5	V77-00083	BĐ-	Nhơn Châu 03	Nguyễn Văn Thơm	Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn	13/06/2013	28/11/2013	00607/13V43
6	V77-00084	BĐ-	VAN LÂN 02	Doanh nghiệp tư nhân Văn Lân	45 Tháp Đôi, Thành phố Quy Nhơn	02/04/2013	02/10/2013	00224/13V43
7	V77-00085	BĐ-1005H	VĂN LÂN 01	Doanh nghiệp tư nhân Văn Lân	45 Tháp Đôi, Thành phố Quy Nhơn	26/10/2015	22/04/2016	01183/15V43
8	V77-00088	BĐ-	Thuyền chở khách 8CV	Nguyễn Văn Minh	Xã Mỹ Thành, Huyện Phù Mỹ	05/04/2013	05/10/2013	00266/13V43
9	V77-00089	BĐ-1001H	Thuyền chở khách 15CV	Trần Văn Hiệp	Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát	13/11/2015	16/05/2016	01240/15V43
10	V77-00090	BĐ-	Hòa Phát	Công ty TNHH Hòa Phát	KV10 - Hải Cảng - Quy Nhơn, Thành phố Quy Nhơn	01/08/2013	01/08/2014	00668/13V43
11	V77-00093	BĐ-	DT2.60.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02502/13V15
12	V77-00094	BĐ-	DT2.61.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02503/13V15
13	V77-00095	BĐ-	DT2.62.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02504/13V15
14	V77-00096	BĐ-	DT2.63.13	Cục DTNN Khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02505/13V15
15	V77-00097	BĐ-	DT2.64.13	Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02506/13V15
16	V77-00098	BĐ-	DT2.65.13	Cục DTNN khu vực Nghĩa Bình	Số 705, Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn	24/10/2013	24/10/2014	02507/13V15